

**Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**  
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang  
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm  
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu  
Sàigòn 1998

--- o0o ---

**Tập 2**  
**Quyển Thứ 31**  
**Hội Thứ Nhất**

**PHẨM DẠY BẢO DẠY TRAO**  
**Thứ 7 - 21**

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát tịnh bất tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có tám giải thoát tịnh bất tịnh tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát không bất không, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không bất không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có tám giải thoát không bất không tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát hữu tướng vô tướng, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu tướng vô tướng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có tám giải thoát hữu tướng vô tướng tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát hữu nguyện vô nguyện, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu nguyện vô nguyện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có tám giải thoát hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có tám giải thoát tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát viễn ly bất viễn ly, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ viễn ly bất viễn ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có tám giải thoát viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát hữu vi vô vi, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có tám giải thoát hữu vi vô vi tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát hữu lậu vô lậu, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có tám giải thoát hữu lậu vô lậu tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát sanh diệt, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có tám giải thoát sanh diệt tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát thiện phi thiện, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có tám giải thoát thiện phi thiện tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

**Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát hữu tội vô tội, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có tám giải thoát hữu tội vô tội tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.**

**Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát hữu phiền não vô phiền não, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu phiền não vô phiền não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có tám giải thoát hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.**

**Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát thế gian xuất thế gian, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thế gian xuất thế gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có tám giải thoát thế gian xuất thế gian tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thế gian xuất thế gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.**

**Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có tám giải thoát tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.**

**Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát thuộc sanh tử thuộc Niết-bàn, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thuộc sanh tử thuộc Niết-bàn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có tám giải thoát thuộc sanh tử thuộc Niết-bàn tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thuộc sanh tử thuộc Niết-bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.**

**Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có tám giải thoát ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ ở trong ở ngoài ở**

giữa hai tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát khả đắc bất khả đắc, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có tám giải thoát khả đắc bất khả đắc tầng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khả đắc bất khả đắc tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn tầng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tầng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có không giải thoát môn tầng ngữ và vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn tầng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tầng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn thường vô thường, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thường vô thường, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có không giải thoát môn thường vô thường tầng ngữ và vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thường vô thường tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc lạc hoặc khổ tầng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc lạc hoặc khổ tầng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn lạc khổ, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lạc khổ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có không giải thoát môn lạc khổ tầng ngữ và vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lạc khổ tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc lạc hoặc khổ tầng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc lạc hoặc khổ tầng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã tầng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã tầng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn ngã vô ngã, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có không giải thoát môn ngã vô ngã tầng ngữ và vô tướng, vô nguyện giải thoát môn ngã vô ngã tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã tầng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã tầng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh tầng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh tầng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn tịnh bất tịnh, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có không giải thoát môn tịnh bất tịnh tầng ngữ và vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tịnh bất tịnh tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn

hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn không hoặc không, hoặc vô tướng, vô nguyên giải thoát môn không hoặc không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có không giải thoát môn không hoặc không tăng ngữ và vô tướng, vô nguyên giải thoát môn không hoặc không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn hữu tướng vô tướng, hoặc vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hữu tướng vô tướng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có không giải thoát môn hữu tướng vô tướng tăng ngữ và vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc hữu nguyên hoặc vô nguyên tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc hữu nguyên hoặc vô nguyên tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn hữu nguyên vô nguyên, hoặc vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hữu nguyên vô nguyên, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có không giải thoát môn hữu nguyên vô nguyên tăng ngữ và vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hữu nguyên vô nguyên tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc hữu nguyên hoặc vô nguyên tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc hữu nguyên hoặc vô nguyên tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc tịch tịnh hoặc bất tịch tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc tịch tịnh hoặc bất tịch tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn tịch tịnh bất tịch tịnh, hoặc vô tướng, vô nguyên giải thoát môn tịch tịnh bất tịch tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có không giải thoát môn tịch tịnh bất tịch tịnh tăng ngữ và vô tướng, vô nguyên giải thoát môn tịch tịnh bất tịch tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc tịch tịnh hoặc bất tịch tịnh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc tịch tịnh hoặc bất tịch tịnh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn viễn ly bất viễn ly, hoặc vô tướng, vô nguyên giải thoát môn viễn ly bất viễn ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có không giải thoát môn viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và vô tướng, vô nguyên giải thoát môn viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn hữu vi vô vi, hoặc vô tướng, vô nguyên giải thoát môn hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có

vậy, huống là có không giải thoát môn hữu vi vô vi tăng ngữ và vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn hữu lậu vô lậu, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hữu lậu vô lậu, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có không giải thoát môn hữu lậu vô lậu tăng ngữ và vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn sanh diệt, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn sanh diệt, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có không giải thoát môn sanh diệt tăng ngữ và vô tướng, vô nguyện giải thoát môn sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn thiện phi thiện, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thiện phi thiện, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có không giải thoát môn thiện phi thiện tăng ngữ và vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn hữu tội vô tội, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hữu tội vô tội, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có không giải thoát môn hữu tội vô tội tăng ngữ và vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn hữu phiền não vô phiền não, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hữu phiền não vô phiền não, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có không giải thoát môn hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn thế gian xuất thế gian, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thế gian xuất thế gian, hãy rút ráo

bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có không giải thoát môn thể gian xuất thể gian tăng ngữ và vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thể gian xuất thể gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có không giải thoát môn tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn thuộc sanh tử thuộc Niết-bàn, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thuộc sanh tử thuộc Niết-bàn, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có không giải thoát môn thuộc sanh tử thuộc Niết-bàn tăng ngữ và vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thuộc sanh tử thuộc Niết-bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có không giải thoát môn ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ và vô tướng, vô nguyện giải thoát môn ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn khả đắc bất khả đắc, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khả đắc bất khả đắc, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có không giải thoát môn khả đắc bất khả đắc tăng ngữ và vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khả đắc bất khả đắc tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói tức đà-la-ni môn tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc đà-la-ni môn, hoặc tam-ma-địa môn, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có đà-la-ni môn tăng ngữ và tam-ma-địa môn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà-la-ni môn tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đà-la-ni môn hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng

phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc đà-la-ni môn thường vô thường, hoặc tam-ma-địa môn thường vô thường, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có đà-la-ni môn thường vô thường tăng ngữ và tam-ma-địa môn thường vô thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà-la-ni môn hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đà-la-ni môn hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc đà-la-ni môn lạc khổ, hoặc tam-ma-địa môn lạc khổ, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có đà-la-ni môn lạc khổ tăng ngữ và tam-ma-địa môn lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà-la-ni môn hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đà-la-ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc đà-la-ni môn ngã vô ngã, hoặc tam-ma-địa môn ngã vô ngã, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có đà-la-ni môn ngã vô ngã tăng ngữ và tam-ma-địa môn ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà-la-ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đà-la-ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc đà-la-ni môn tịnh bất tịnh, hoặc tam-ma-địa môn tịnh bất tịnh, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có đà-la-ni môn tịnh bất tịnh tăng ngữ và tam-ma-địa môn tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà-la-ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đà-la-ni môn hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc đà-la-ni môn không bất không, hoặc tam-ma-địa môn không bất không, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có đà-la-ni môn không bất không tăng ngữ và tam-ma-địa môn không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà-la-ni môn hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đà-la-ni môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc đà-la-ni môn hữu tướng vô tướng, hoặc tam-ma-địa môn hữu tướng vô tướng, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có đà-la-ni môn hữu tướng vô tướng tăng ngữ và tam-ma-địa môn hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà-la-ni môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đà-la-ni môn hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc đà-la-ni môn hữu nguyện vô nguyện, hoặc tam-ma-địa môn hữu nguyện vô nguyện, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có đà-la-ni môn hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và tam-ma-địa môn hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà-la-ni môn hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.



**Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đà-la-ni môn hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc đà-la-ni môn tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc tam-ma-địa môn tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có đà-la-ni môn tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và tam-ma-địa môn tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà-la-ni môn hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.**

**Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đà-la-ni môn hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc đà-la-ni môn viễn ly bất viễn ly, hoặc tam-ma-địa môn viễn ly bất viễn ly, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có đà-la-ni môn viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và tam-ma-địa môn viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà-la-ni môn hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.**

**Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đà-la-ni môn hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc đà-la-ni môn hữu vi vô vi, hoặc tam-ma-địa môn hữu vi vô vi, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có đà-la-ni môn hữu vi vô vi tăng ngữ và tam-ma-địa môn hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà-la-ni môn hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.**

**Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đà-la-ni môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc đà-la-ni môn hữu lậu vô lậu, hoặc tam-ma-địa môn hữu lậu vô lậu, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có đà-la-ni môn hữu lậu vô lậu tăng ngữ và tam-ma-địa môn hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà-la-ni môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.**

**Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đà-la-ni môn hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc đà-la-ni môn sanh diệt, hoặc tam-ma-địa môn sanh diệt, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có đà-la-ni môn sanh diệt tăng ngữ và tam-ma-địa môn sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà-la-ni môn hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.**

**Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đà-la-ni môn hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc đà-la-ni môn thiện phi thiện, hoặc tam-ma-địa môn thiện phi thiện, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có đà-la-ni môn thiện phi thiện tăng ngữ và tam-ma-địa môn thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà-la-ni môn hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.**

**Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đà-la-ni môn hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ-tát Ma-ha-tát ư? - Bạch Thế Tôn! Hoặc đà-la-ni môn hữu tội vô tội, hoặc tam-ma-địa môn hữu tội vô tội, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy, huống là có đà-la-ni môn hữu tội vô tội tăng ngữ và tam-ma-địa môn hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà-la-**

**ni môn hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát, tức tam-ma-địa môn hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.**

**--- o0o ---**